TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 165/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 22 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn T và chị Ngô Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Ngô Thị Thu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Văn T và chị Ngô Thị Thu H thống nhất anh, chị có hai con chung tên Lương Hoàng N1, sinh ngày 21/02/2005 và Lương Bảo N2,

sinh ngày 07/3/2015. Anh T và chị H thống nhất giao hai con chung tên Lương Hoàng N1 và Lương Bảo N2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị H không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh T.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H thống nhất anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Lương Văn T đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/ 0006151 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Lương Văn T được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Ngô Thị Thu H không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn